

BIỂU PHÍ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ

STT	Nội dung	Mức phí	
1	Phí giao dịch (Phí = Mức phí áp dụng x Tổng giá trị khớp lệnh trong ngày), (đã bao gồm phí trả Sở giao dịch chứng khoán)	0,1% giá trị giao dịch	
2	Phí lưu ký (trả cho Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC))	0,18 VND/TP/tháng	
3	Phí chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (Đã bao gồm phí trả VSDC)	0,01% giá trị giao dịch (tối thiểu 50.000 VND/ giao dịch)	
4	Biểu, tặng, cho, thừa kế chứng khoán (Chỉ áp dụng đối với các trường hợp VSDC có thu phí)	0,01% giá trị giao dịch (tối thiểu 50.000 VND/ giao dịch)	
5	Chuyển khoản để thực hiện thanh toán giao dịch BÁN chứng khoán	0,3 đồng/chứng khoán/lần/mã (tối đa không quá 300.000 đồng/lần/mã)	
6	Chuyển khoản chứng khoán sang tài khoản của nhà đầu tư tại các thành viên lưu ký khác		
7	Giá dịch vụ đăng ký, xóa biện pháp bảo đảm		
	7.1	Đăng ký giao dịch bảo đảm lần đầu và phong tỏa chứng khoán	100.000 đồng/ hồ sơ
	7.2	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	100.000 đồng/ hồ sơ
	7.3	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	50.000 đồng/ hồ sơ
	7.4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	50.000 đồng/ hồ sơ
	7.5	Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm	50.000 đồng/ hồ sơ
	7.6	Giá cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	50.000 đồng/ hồ sơ
8	Phong tỏa theo yêu cầu của NĐT	0,05% giá trị chứng khoán phong tỏa (tối thiểu 500.000 đồng tối đa 10.000.000 đồng/mã)	
9	Phong tỏa theo yêu cầu của bên thứ 3	0,1% giá trị chứng khoán phong tỏa (tối thiểu 500.000 đồng tối đa 10.000.000 đồng/mã)	